

Bài 66: Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới

- Vũ Khoan -

I. Kiến thức cần nhớ

- Vũ Khoan là nhà hoạt động chính trị, nhiều năm là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, từng là Bộ trưởng Bộ Thương mại, Phó Thủ tướng Chính phủ.
- Bài viết này đăng trên tạp chí *Tia sáng* năm 2001 và được in vào tập *Một góc nhìn của trí thức*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2002. Nhan đề bài viết của tác giả là *Chuẩn bị hành trang*; khi đưa vào sách giáo khoa người biên soạn đã bổ sung thêm chữ vào nhan đề cho cụ thể và lược bớt một số câu ở phần đầu.
- Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, thế hệ trẻ Việt nam cần thấy rõ điểm mạnh và điểm yếu của con người Việt Nam, rèn cho mình những đức tính và thói quen tốt.
- Điểm mạnh của con người Việt Nam là thông minh, nhạy bén với cái mới, cần cù sáng tạo, rất đoàn kết đùm bọc nhau trong thời kì chống ngoại xâm. Bên cạnh đó cũng có nhiều điểm yếu cần khắc phục: thiếu kiến thức cơ bản, kém khả năng thực hành, thiếu đức tính tỉ mỉ, không coi trọng nghiêm ngặt quy trình công nghệ, thiếu tình cộng đồng trong làm ăn.
- Để đưa đất nước đi lên, chúng ta cần phát huy những điểm mạnh. Khắc phục những điểm yếu, hình thành những thói quen tốt ngay từ những việc nhỏ.

II. Soạn bài

Bài 1.

Tác giả viết bài viết này vào đầu năm 2001, khi đất nước ta cùng toàn thể thế giới bước vào năm đầu tiên của thế kỉ mới. Thông thường, sau một thời gian dài chuẩn bị bước vào một chặng đường mới, người ta có nhu cầu nhìn lại, kiểm điểm lại mình trên chặng đường đã qua để chuẩn bị hành trang đi tiếp những chặng đường mới.

Bài viết đã nêu vấn đề: *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới*. Luận điểm cơ bản của bài được nêu lên ngay trong câu đầu: *Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt khi bước vào nền kinh tế mới*.

Thời điểm chuyển giao có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì đó là thời gian chuyển giao của 2 thế kỉ, hai thiên niên kỉ. Đối với dân tộc ta, thời điểm này có nghĩa vô cùng quan trọng: Công cuộc đổi mới bắt đầu từ cuối thế kỉ trước đã đạt được kết quả nhất định và chúng ta tiến sang thế kỉ mới

với mục tiêu phấn đấu rất cao, giải quyết nhiệm vụ cơ bản là phát triển đất nước trở thành nước công nghiệp hóa vào năm 2020. Bài viết nhận rõ điểm mạnh, điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu là điều kiện hết sức cần thiết để phát triển đất nước. Bởi vậy, bài viết có ý nghĩa rất kịp thời.

Bài 2.

Trình tự lập luận của tác giả:

- Thứ nhất, tác giả đưa ra luận cứ: *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới thì quan trọng nhất là chuẩn bị bản thân con người*. Luận cứ này là luận cứ quan trọng mở đầu cho toàn bộ hệ thống luận cứ của bài viết. Tác giả sử dụng hai lí lẽ xác minh cho luận cứ này:

+ Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử.

+ Trong thời kì nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò của con người lại càng nổi trội.

- Luận cứ thứ hai, tác giả đưa ra bối cảnh thế giới hiện nay và những mục tiêu, nhiệm vụ nặng nề của đất nước. Luận cứ này được triển khai trong các ý:

+ Bối cảnh thế giới hiện nay với sự phát triển của khoa học công nghệ phát triển, sự giao thoa, hội nhập về mọi mặt ngày càng sâu rộng giữa các nền kinh tế trên thế giới.

+ Nước ta đồng thời phải giải quyết 3 nhiệm vụ quan trọng: thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu của nền kinh tế nông nghiệp; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiếp cận với nền kinh tế tri thức.

- Luận cứ thứ ba, tác giả đưa ra những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam cần nhận rõ khi bước vào thế kỉ mới. Đây là luận cứ trung tâm, được tác giả phân tích và khai thác thấu đáo bằng các lí và dẫn chứng xác đáng.

+ Cái mạnh của người Việt Nam là sự thông minh, nhạy bén với cái mới nhưng lại có những lỗ hổng về kiến thức tri thức cơ bản, khả năng thực hành kém.

+ Cái mạnh của con người Việt Nam là sự cần cù sáng tạo nhưng thiếu tính tỉ mỉ và không coi trọng đến tính quy trình của công nghệ.

+ Cái yếu của người Việt Nam thiếu tính đoàn kết còn đố kỵ trong làm ăn.

- Kết luận, tác giả đưa ra luận cứ cuối cùng khẳng định lại vai trò và tầm quan trọng, trách nhiệm, sự nhận thức của thế hệ trẻ khi bước vào thế kỉ mới.

Bài 3.

Tác giả nhận định: *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới thì quan trọng nhất là chuẩn bị bản thân con người.* Vì từ xưa đến nay, con người luôn là động lực phát triển của lịch sử. Trong thời kì nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò của con người lại càng nổi trội. Do đó, yếu tố tốt con người là yếu tố quan trọng nhất.

Bài 4.

Tác giả không chia ra các điểm mạnh và điểm yếu rõ rệt mà cách lập luận là nêu từng điểm mạnh đi liền với nó lại là điểm yếu. Điểm mạnh và điểm yếu luôn được đối chiếu với yêu cầu xây dựng và phát triển của đất nước hiện nay, chứ không chỉ nhìn nhận trong lịch sử.

Cụ thể những điểm mạnh, yếu được nêu ra như sau:

- Thông minh, nhạy bén với cái mới nhưng lại thiếu kiến thức cơ bản, kém khả năng thực hành.
- Cần cù, sáng tạo nhưng thiếu đức tính tỉ mỉ, không coi trọng các quy trình công nghệ, chưa quen với cường độ khẩn trương.
- Có tinh thần đoàn kết, đùm bọc đặc biệt trong công cuộc chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc, nhưng lại thường đố kị nhau trong làm ăn và trong cuộc sống thường ngày.
- Bản tính thích ứng nhanh, nhưng lại có nhiều hạn chế trong thói quen và nếp nghĩ, kì thị trong kinh doanh, quen với bao cấp, thói sùng ngoại, “khôn vặt”, không coi trọng chữ “tín”.

Bài 5.

Từ xưa đến nay, khi nhắc tới các truyền thống tốt đẹp của con người và dân tộc Việt Nam, đa phần là các đức tính tốt đẹp mang tính ngợi ca, điều này là vô cùng quan trọng. Nhưng nếu chỉ nói đến một phía là các truyền thống tốt đẹp sẽ dễ gây ngộ nhận, tự đề cao quá mức, dẫn đến sự tự thỏa mãn. Trong bài viết này, Vũ Khoan đã nhìn nhận con người Việt Nam ở cả 2 chiều: điểm mạnh và điểm yếu, có sự thôi thúc của tinh thần yêu nước, vứt bỏ cái yếu kém để hướng đến tương lai tốt đẹp, đưa dân tộc sánh vai với các cường quốc trên thế giới. Tác giả bày tỏ thái độ tôn trọng thực sự, nhìn nhận mọi vấn đề một cách rõ ràng, khách quan, toàn diện, không thiên lệch một chiều. Tác giả khẳng định và trân trọng những phẩm chất tốt đẹp, đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra những mặt yếu kém.

Bài 6.

Trong bài viết, tác giả đã sử dụng một số thành ngữ và tục ngữ như: *nước đến chân mới nhảy, liêu com gấp mắt, Nhiều điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng, trâu buộc ghét trâu ăn, bóc ngắn cắn dài,...*

Việc sử dụng các thành ngữ, tục ngữ làm cho ngôn ngữ của bài viết gắn bó, quen thuộc với đời sống, cách nói giản dị, trực tiếp, dễ hiểu. Các thành ngữ và tục ngữ tạo nên sự sinh động, cụ thể, ngắn gọn và súc tích.